

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *1571* /UBND-TCKH

Nghi xuân, ngày *27* tháng *9* năm 2019

V/v rà soát nợ đọng XDCCB, nhu cầu vốn thanh toán khối lượng hoàn thành, chuyển tiếp và vốn ứng trước chưa thu hồi trên địa bàn huyện

Kính gửi:

- Ban QLDA ĐT XDCCB huyện;
- BQL các Dự án quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện;
- Ban duy tu, bảo dưỡng đường GTNT huyện;
- Ban QL KDL Xuân Thành và các CTCC huyện;
- UBND các xã, thị trấn;

Thực hiện Công văn số 6329/UBND-TH ngày 24/9/2019 về việc rà soát nợ đọng XDCCB, nhu cầu vốn thanh toán khối lượng hoàn thành, chuyển tiếp và vốn ứng trước chưa thu hồi trên địa bàn tỉnh, nhằm tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn, chuẩn bị cho việc lập kế hoạch đầu tư năm 2020 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các Chủ đầu tư, Ban quản lý công trình, UBND các xã, thị trấn tổng hợp số liệu theo các nội dung sau:

1. Rà soát, báo cáo tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản do địa phương, đơn vị quản lý, trong đó làm rõ:

a) Lũy kế khối lượng thực hiện và vốn đã bố trí từ khởi công đến hết ngày 30/8/2019 (Bao gồm phần khối lượng hoàn thành phát sinh trước ngày 31/12/2014 đến nay chưa có nguồn thanh toán).

b) Đối với các dự án đã hoàn thành: Phân loại rõ dự án hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán và dự án hoàn thành nhưng chưa được phê duyệt quyết toán; Nhu cầu vốn còn thiếu, thứ tự ưu tiên và dự kiến phương án thanh toán đến năm 2020 và sau năm 2020.

c) Đối với các dự án dở dang (bao gồm cả các dự án đã được bố trí vốn nhưng chưa triển khai): Rà soát xác định rõ nhu cầu vốn thực tế để hoàn thành dự án, hoặc hoàn thành dự án đến điểm dừng kỹ thuật; Khả năng cân đối nguồn vốn đến năm 2020 và sau năm 2020 theo thứ tự ưu tiên.

Đối với những dự án đã quá thời gian bố trí vốn theo quy định (Dự án nhóm B không quá 4 năm, Dự án nhóm C không quá 3 năm) hoặc dự án lớn, không có khả năng hoàn thành đúng thời gian quy định, các đơn vị địa phương

chủ động rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, dừng dự án tại điểm dừng kỹ thuật phù hợp, nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí số vốn đã đầu tư. Trường hợp cần tiếp tục đầu tư để hoàn thành dự án thì thực hiện lập dự án mới trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho những hạng mục còn lại theo quy định của Luật Đầu tư công.

(Chi tiết theo các Biểu mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07 kèm theo Văn bản này)

2. Yêu cầu các đơn vị, địa phương hoàn chỉnh gửi báo cáo rà soát theo các yêu cầu, biểu mẫu nêu trên gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch trước ngày 03/10/2019; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu báo cáo.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 05/10/2019. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.
- Gửi: Văn bản giấy và điện tử.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hải Nam

Biểu mẫu 01: DANH MỤC RÀ SOÁT DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP DO CẤP TỈNH QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CỐN THIỂU VỐN

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án (TABM IS)	Địa điểm XD	Quy mô đầu tư, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Quyết định đầu tư điều chỉnh (nếu có)			Lấy kế hoạch lương thực hiện từ khời công đến hết 30/8/2019	Lấy kế số vốn đã bỏ trả từ khời công đến hết ngày 30/8/2019	Như chủ vốn thực tế để hoàn thành dự án, hoặc hoàn thành dự án đến điểm dừng kế hoạch (tính theo tổng giá trị các hợp đồng ký kết và các chi phí liên quan cần thiết theo danh mục chi phí quyết toán dự án)	Dự kiến khả năng cân đối để hoàn thành dự án, hoặc hoàn thành dự án đến điểm dừng kế hoạch	Chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2023				Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán được duyệt	Đề xuất dừng dự án tại điểm dừng kế hoạch (nếu có)	Chủ đầu tư
						Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan quyết định đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Tỉnh, TW, huyện, xã	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)					Trong đó: Tỉnh, TW, huyện, xã	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Tỉnh, TW, huyện, xã	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				
TỔNG SỐ																							
I	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG																						
1	Dự án hoàn thành, bản giao đưa vào sử dụng trước 31/12/2019																						
a	Dự án đã phê duyệt quyết toán (theo thứ tự ưu tiên bố trí vốn)																						
1	Dự án...																						
2	Dự án...																						
b	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán (theo thứ tự ưu tiên bố trí vốn)																						
1	Dự án...																						
2	Dự án...																						
2	Dự án dự án kiến hoàn thành trước ngày 31/12/2020 (theo thứ tự ưu tiên bố trí vốn)																						
1	Dự án...																						
2	Dự án...																						
3	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2020 (theo thứ tự ưu tiên bố trí vốn)																						
1	Dự án...																						
2	Dự án...																						
II	NGÂN SÁCH TỈNH																						
	Phân loại như trên																						
III	TRẠI PHIẾU CHÍNH PHỦ VÀ CÁC NGUỒN VỐN KHÁC																						
	Phân loại như trên																						

Biểu mẫu 02: DANH MỤC RÀ SOÁT DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP DO CẤP HUYỆN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CÒN THIỂU VỐN

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đanh mục dự án	Mã dự án (TABM IS)	Địa điểm XD	Quy mô đầu tư, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Quyết định đầu tư địa chính (nếu có)				Lấy kế hoạch lương thực hiện từ khi công bố hết 30/08/2019	Lấy kế số vốn đã bỏ từ khi công bố hết ngày 30/8/2019	Như câu vốn thực tế để hoàn thành dự án, hoặc hoàn thành dự án đến điểm dừng kỹ thuật (tính theo kỹ kết và các chỉ phi liên quan cần thiết theo danh mục chi phí quyết toán dự án)	Dự kiến khả năng cân đối để hoàn thành dự án, hoặc hoàn thành dự án đến điểm dừng kỹ thuật				Quyết định phê duyệt quyết toán	Dự xuất dựng dự án (a) điểm dừng kỹ thuật (nếu có)	Chưa thích "NTM" đối với các dự án thực hiện Chương trình MTOG xây dựng nông thôn mới
						Số quyết định; ngày; tháng; năm ban hành	Cơ quan quyết định đầu tư	TMDT	Số quyết định; ngày; tháng; năm ban hành	TMDT	Số quyết định; ngày; tháng; năm ban hành	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			
TỔNG SỐ																							
1	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước 31/12/2019																						
a	Dự án đã phê duyệt quyết toán (theo thứ tự ưu tiên bổ tri vốn)																						
1	Dự án ...																						
2	Dự án ...																						
b	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán (theo thứ tự ưu tiên bổ tri vốn)																						
1	Dự án ...																						
2	Dự án ...																						
3	Dự án chuyên tiếp hoàn thành sau năm 2020 (theo thứ tự ưu tiên bổ tri vốn)																						
1	Dự án ...																						
2	Dự án ...																						

Biểu mẫu 03: DANH MỤC RÀ SOÁT DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP DO CẤP XÃ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CÒN THIỂU VỐN(*)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án (TABM IS)	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế KC-HT	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Quyết định đầu tư điều chỉnh (nếu có)		Lấy kế hoạch thực hiện từ thời điểm nào kể từ ngày 30/8/2019	Lấy kế số vốn đã bỏ từ từ khoản công đến hết ngày 30/8/2019	Như cầu vốn thực tế để hoàn thành dự án, hoặc hoàn thành dự án đến điểm dừng kỹ thuật (tính theo tổng giá trị các hợp đồng ký kết và các chi phí liên quan cần thiết theo danh mục chi phí quyết toán dự án)	Dự kiến khả năng cân đối để hoàn thành dự án, hoặc hoàn thành dự án đến điểm dừng kỹ thuật	Quyết định phê duyệt quyết toán	Hạng mục để nghị cắt ước tính giá trị	Chỉ thích "NTM" các dự án thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới	Chủ đầu tư	
						Số quyết định: ngày, năm ban hành	Số quyết định: ngày, năm ban hành	Số quyết định: ngày, năm ban hành	Số quyết định: ngày, năm ban hành									
TỔNG SỐ																		
I	Dự án hoàn thành, báo cáo đưa vào sử dụng trước 31/12/2019																	
a	Dự án đã phê duyệt quyết toán (theo thứ tự ưu tiên bố trí vốn)																	
1	Dự án.....																	
2	Dự án.....																	
b	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán (theo thứ tự ưu tiên bố trí vốn)																	
1	Dự án.....																	
2	Dự án.....																	
II	Dự án dự án kiến hoàn thành trước ngày 31/12/2020 (theo thứ tự ưu tiên bố trí vốn)																	
1	Dự án.....																	
2	Dự án.....																	
III	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2020 (theo thứ tự ưu tiên bố trí vốn)																	
1	Dự án.....																	
2	Dự án.....																	

DANH MỤC DỰ ÁN NỘ ĐỘNG XÂY DỰNG CƠ BẢN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MÔC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (đến hết ngày 31/12/2014)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Ngày lập thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và điều chỉnh (nếu có)		Số, ngày, tháng, năm						Số vốn lũy kế đã bỏ trí cho dự án đến hết ngày 30/8/2019						Số nợ đọng xây dựng cơ bản đến thời điểm hết ngày 30/8/2019						Ghi chú (Đã QT chưa)												
					Tổng mức đầu tư						Số, ngày, tháng, năm						Số, ngày, tháng, năm						Số, ngày, tháng, năm														
					Tổng số	NSTW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	Nguồn khác	Tổng số	NSTW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	Nguồn khác	Tổng số	NSTW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	Nguồn khác	Tổng số	NSTW		NS tỉnh	NS huyện	NS xã	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	36	
TỔNG SỐ																																					
1	Các công trình thuộc Chương trình MTOG xây dựng NTM																																				
1	Dự án 1																																				
2	...																																				
2	Các công trình ngoài chương trình NTM																																				
1	Dự án 1																																				
2	...																																				

Ghi chú: Báo cáo làm trên bảng excel, font chữ Times New Roman.

